

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác năm 2022 và phương hướng,**  
**nhiệm vụ công tác năm 2023 thuộc lĩnh vực Nội vụ**

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 5451/BNV-VP ngày 01/11/2022 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả công tác năm 2022 thuộc lĩnh vực Nội vụ của địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ kết quả công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023 thuộc lĩnh vực Nội vụ như sau:

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

**1. Tổ chức bộ máy và biên chế**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ<sup>1</sup>; ban hành văn bản triển khai thực hiện nội dung Công điện số 209/CĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo Bộ Nội vụ kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; báo cáo thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tinh giản biên chế, phân cấp quản lý, xã hội hóa giáo dục và y tế; việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định; đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về cơ chế quản lý, sắp xếp, tổ chức lại và thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn số 3567/BNV-TCBC ngày 29/7/2022.

a) Sắp xếp tổ chức các tổ chức hành chính nhà nước:

Trên địa bàn tỉnh Bình Định có 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, trong đó: 17 sở<sup>2</sup> được tổ chức theo quy

<sup>1</sup> Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị

<sup>2</sup> Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh

định Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; 03 sở đặc thù (Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch và Ban Dân tộc). Số tổ chức hành chính nhà nước khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có 02 cơ quan<sup>3</sup>; với 136 tổ chức bên trong: 122 phòng chuyên môn thuộc sở, ban, ngành và 14 Chi cục/ban và tương đương.

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc và trực thuộc **05** cơ quan<sup>4</sup>, theo đó, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh giảm **08** Phòng (01 Phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và 07 Phòng thuộc Chi cục<sup>5</sup>).

Đồng thời phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của 04 cơ quan, đơn vị<sup>6</sup>.

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với 33 cơ quan, đơn vị, trong đó có 16 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh<sup>7</sup>.

b) Sắp xếp, tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, trực thuộc Sở, ban ngành tính đến nay là 733 đơn vị; giảm được 140 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>8</sup>, tương ứng giảm 16,04% số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định tổ chức lại Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thành Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư<sup>9</sup>. Theo đó, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có 07 đơn vị (giảm 01 đơn vị, so với năm 2021); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban, ngành có 125 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện 601 đơn vị; Quyết định giải thể Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Senkids; cho phép thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Linh Đổ; kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; phê duyệt sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với kết quả: *đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở*: Giảm 03 phòng và 03 Trạm và 02 bến cá; *đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc các Chi cục thuộc Sở*: Giảm 05 trạm trực thuộc (do giải thể 01 trạm, hợp nhất 06 trạm thành 02 trạm liên huyện).

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ đối với 90 đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: 07 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 11 đơn vị tự bảo đảm chi thường

<sup>3</sup> Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

<sup>4</sup> Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<sup>5</sup> Gồm: 04 phòng thuộc các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 01 phòng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; 02 phòng thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường và Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

<sup>6</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Bình Định; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

<sup>7</sup> Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Sở Tài chính; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Công thương; Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

<sup>8</sup> Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: giảm 39 trường; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: giảm 06 đơn vị; lĩnh vực y tế: giảm 18 đơn vị; sự nghiệp khoa học và công nghệ: giảm 02 đơn vị; lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao: giảm 16 đơn vị; lĩnh vực thông tin - truyền tin: giảm 01 đơn vị; lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: giảm 60 đơn vị.

<sup>9</sup> Quyết định số 3708/QĐ-UBND ngày 10/11/2022

xuyên; 54 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 18 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Việc chuyển các đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần sang tự đảm bảo chi thường xuyên: Số đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện thay thế trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp: 12 đơn vị<sup>10</sup>.

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương để cung ứng dịch vụ theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định, đồng thời thực hiện phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực. Việc triển khai giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập đã mang lại một số kết quả tích cực. Nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập cùng với nguồn kinh phí tiết kiệm 10% chi hoạt động thường xuyên NSNN giao đã góp phần bảo đảm bù đắp một phần nhu cầu tiền lương tăng thêm theo quy định của Chính phủ.

#### c) Công tác biên chế và biên chế:

Việc quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước. Các cơ quan được giao biên chế đã thực hiện tuyển dụng người vào làm việc theo đúng nhu cầu, vị trí việc làm, bảo đảm tiêu chuẩn ngạch chức danh theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 5190/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2022<sup>11</sup>; Quyết định về danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ tỉnh Bình Định.

Năm 2022, tỉnh Bình Định thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với 72 cán bộ, công chức, viên chức (*trong đó: công chức là 27 người, viên chức: 45 người*) với tổng kinh phí chi trả là 10.978.229.502 đồng; ban hành các văn bản hướng dẫn xác định tuổi để hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

## 2. Về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Công tác tuyển dụng công chức, viên chức đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, triển khai thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/11/2020 của Chính phủ và thẩm quyền phân cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025. Việc tuyển dụng gắn với chỉ tiêu biên chế được giao và vị trí việc làm theo yêu cầu nhiệm vụ. Kết quả, đã thực hiện quy trình tiếp nhận viên chức, cán bộ, công chức cấp xã vào làm công chức đối

<sup>10</sup> gồm: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn; Trung tâm GDTX tỉnh; Phòng Công chứng số 1, số 2, số 3; Trung tâm Bán đấu đấu giá tài sản; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn; Bệnh viện Mắt; Bệnh viện Đa Khoa tỉnh; Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Bồng Sơn; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh

<sup>11</sup> tổng số biên chế công chức: 2.205 biên chế; tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 26.479 người, tổng số hợp đồng lao động: 758 người (Cơ quan hành chính là 159 người, các đơn vị sự nghiệp công lập là 599 người).

với 30 trường hợp, trong đó có 18 trường hợp thông qua kiểm tra, sát hạch và 12 trường hợp không thông qua kiểm tra, sát hạch (có 11 trường hợp để bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý và 01 trường hợp đã là công chức). Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức đối với 694 trường hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các quy trình, thủ tục về công tác cán bộ bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCSD ngày 25/5/2022 thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với 191 lượt cán bộ, trong đó cán bộ nữ có 39 người (20%); đồng thời, các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với 576 lượt công chức, viên chức, trong đó công chức, viên chức nữ có 232 người (40%).

*Bảng 1 - Tổng hợp số lượng quy hoạch lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026 - 2031*

TT	Chức danh quy hoạch	Số lượng	Trong đó: Nữ	
			Số lượng	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương</b>			
1	Giám đốc Sở và tương đương	60	13	22
2	Phó Giám đốc Sở và tương đương	131	26	20
	<b>Tổng cộng</b>	<b>191</b>	<b>39</b>	<b>20</b>
<b>II</b>	<b>Quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở</b>			
1	Trưởng phòng và tương đương	238	77	32
2	Phó Trưởng phòng và tương đương	338	155	46
	<b>Tổng cộng</b>	<b>576</b>	<b>232</b>	<b>40</b>

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kịp thời, đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy định số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đã bố trí 53/60 Phó Giám đốc sở và tương đương của 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (trung bình 2,65 cấp phó/Sở). Bổ nhiệm 07 lãnh đạo sở và tương đương (02 Giám đốc và 05 Phó Giám đốc); bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ 07 Phó Giám đốc Sở và tương đương (bổ nhiệm lại 06 cán bộ; kéo dài thời gian giữ chức vụ 01 cán bộ) và thực hiện quy trình bổ nhiệm 02 Phó Giám đốc Sở (Sở Xây dựng, Sở Công Thương). Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới trong công tác cán bộ, đến nay ở cấp tỉnh đã có 12/20 cơ quan chuyên môn có Phó Giám đốc Sở là nữ (tỷ lệ 60%), đạt chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025.

Theo thẩm quyền phân cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 98 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý (bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm 65 người; bổ nhiệm lại 33 người).

c) Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp tổ chức 10 lớp đào tạo, bồi dưỡng dành cho cán bộ, công chức, viên chức với 1.110 học viên. Đồng thời, đã cử đi đào tạo trình độ sau đại học đối với 12 công chức, viên chức; bồi dưỡng ở nước ngoài theo đề án của Bộ Nội vụ đối với 01 cán bộ nữ; đã cử 16 trường hợp đi học bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp, 03 trường hợp tham gia khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở. Tổng kinh phí thực hiện là 2.210.000.000 đồng.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức 65 lớp tập huấn nghiệp vụ với 3.131 lượt người tham dự.

d) Tiếp tục chỉ đạo việc triển khai các quy định về tiền lương và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đã tham mưu đầy mạnh phân cấp, thẩm quyền quyết định chế độ, chính sách về tiền lương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Ban hành các văn bản liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức<sup>12</sup>.

Các chế độ, chính sách tiền lương và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được thực hiện kịp thời, góp phần cải thiện tiền lương, nâng cao thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác. Tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên ngạch chuyên viên chính và kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên ngạch chuyên viên và tương đương. Kết quả đã có 338 cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp (226 cán bộ, công chức và 112 viên chức).

Đồng thời đã ban hành quyết định nghỉ hưu đối với 07 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở (02 Giám đốc Sở, 05 Phó Giám đốc Sở và tương đương).

đ) Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ<sup>13</sup> và Công văn số 196-CV/TU ngày 05/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy<sup>14</sup>. Xây dựng kế hoạch đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm kịp thời, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả đánh giá, lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm

<sup>12</sup> Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ giai đoạn 2016 - 2021.

<sup>13</sup> Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

<sup>14</sup> Công văn số 196-CV/TU ngày 05/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân

ơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể.

Năm 2021, số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại chất lượng là 27.847 người, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8.047 người (28,9%); hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19.014 người (68,3%); hoàn thành nhiệm vụ: 680 người (2,4%); không hoàn thành nhiệm vụ: 106 người (0,4%). Trong đó, đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại năm 2021, đối với Giám đốc Sở và tương đương: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 7/30 (23%); hoàn thành tốt nhiệm vụ: 23/30 (77%); đối với Phó Giám đốc Sở và tương đương: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 4/62 (6%); hoàn thành tốt nhiệm vụ: 58/62 (94%).

Đồng thời, ban hành Công văn số 6725/UBND-NC ngày 11/11/2022 về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp năm 2022.

*Bảng 2 - Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021*

Mức độ xếp loại chất lượng	Tổng số		Cán bộ		Công chức		Viên chức	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	<b>8.047</b>	29%	<b>17</b>	25%	<b>526</b>	25%	<b>7504</b>	29%
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	<b>19.014</b>	68%	<b>48</b>	72%	<b>1.543</b>	74%	<b>17423</b>	68%
Hoàn thành nhiệm vụ	<b>680</b>	2%	<b>2</b>	3%	<b>16</b>	1%	<b>662</b>	3%
Không hoàn thành nhiệm vụ	<b>106</b>	0%	<b>0</b>	0%	<b>9</b>	0%	<b>97</b>	0%
<b>Tổng cộng được đánh giá, xếp loại</b>	<b>27.847</b>	-	<b>67</b>	-	<b>2.094</b>	-	<b>25686</b>	-

*Bảng 3 - Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương năm 2021*

Mức độ xếp loại chất lượng	Tổng số		Giám đốc Sở và tương đương		Phó Giám đốc Sở và tương đương	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	11	12	7	23	4	6
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	81	88	23	77	58	94
<b>Tổng cộng được đánh giá, xếp loại</b>	<b>92</b>	-	<b>30</b>	-	<b>62</b>	-

Bảng 4 - Bảng tổng hợp tình hình kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức

TT	Các hình thức kỷ luật	Trưởng, phó Phòng và tương đương	Công chức	Viên chức	CBCC xã	Ghi chú
1	Khiển trách	1	2	18	4	
2	Cảnh cáo	3		4	2	
3	Cách chức			1		
4	Thôi việc			1	2	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>24</b>	<b>8</b>	

Bảng 5 - Bảng tổng hợp tình hình cán bộ, công chức, nghỉ việc

TT	Tình hình cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc		Ghi chú
	Số lượng	Lý do	
<b>Công chức</b>	10	Theo nguyện vọng cá nhân, lương thấp, do áp lực công việc, sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình	
<b>Viên chức</b>	77	Theo nguyện vọng cá nhân, lương thấp, do hoàn cảnh gia đình, sức khỏe	
<b>CBCC cấp xã</b>	2	Theo nguyện vọng cá nhân	

e) Thực hiện Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 và Kết luận số 27-KL/TW ngày 21/02/2022 của Ban Bí thư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện rà soát, xử lý vi phạm và khắc phục các nội dung theo Kết luận, đồng thời báo cáo kết quả xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 và Kết luận số 27-KL/TW ngày 21/02/2022 của Ban Bí thư theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

### 3. Xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

a) Cán bộ, công chức cấp xã: Toàn tỉnh có **3.083** cán bộ, công chức cấp xã (Số liệu tính đến ngày 30/10/2022), trong đó:

- Cán bộ cấp xã có **1.644** người, gồm 11 chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

+ Về trình độ chuyên môn có: 01 Tiến sĩ, chiếm 0,06%; 76 thạc sĩ, chiếm 4,62%; 1.408 Đại học, chiếm 85,64%; 12 Cao đẳng, chiếm 0,73%; 128 Trung cấp, chiếm 7,79%; 19 Sơ cấp, chiếm 1,16%.

+ Về trình độ lý luận chính trị có: 01 cử nhân, chiếm 0,06%; 162 Cao cấp, chiếm 9,85%; 1.426 Trung cấp, chiếm 86,74%, 44 Sơ cấp, chiếm 2,68%; 11 chưa qua đào tạo, chiếm 0,67%.

+ Về thành phần dân tộc có: 173 dân tộc thiểu số, chiếm 10,52%.

+ Về nhóm tuổi: từ 56 tuổi trở lên có 202, chiếm 12,29%; từ 51 đến 55 tuổi có 295, chiếm 17,94%; từ 41 đến 50 tuổi có 605, chiếm 36,80%; từ 31 đến 40 tuổi có 486, chiếm 29,56%; từ 30 tuổi trở xuống có 56, chiếm 3,41%.

- Công chức cấp xã có **1.439** người, gồm 05 chức danh chuyên môn: Văn phòng - thông kê, Tư pháp - hộ tịch, Tài chính - kế toán, Văn hóa - xã hội, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) hoặc Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn).

+ Về trình độ chuyên môn có: 27 thạc sĩ, chiếm 1,88%; 1.185 Đại học, chiếm 82,35%, 20 Cao đẳng, chiếm 1,39%; 207 Trung cấp, chiếm 14,38%.

+ Về trình độ lý luận chính trị có: 05 cao cấp, chiếm 0,35%; 1.044 Trung cấp, chiếm 72,55%; 265 Sơ cấp, chiếm 18,42%; 125 chưa qua đào tạo, chiếm 8,69%.

+ Về thành phần dân tộc có: 103 dân tộc thiểu số, chiếm 7,16%.

+ Về nhóm tuổi: từ 56 tuổi trở lên có 102, chiếm 7,09%; từ 51 đến 55 tuổi có 158, chiếm 10,98%; từ 41 đến 50 tuổi có 436, chiếm 30,3%; từ 31 đến 40 tuổi có 691, chiếm 48,02%; từ 30 tuổi trở xuống có 52, chiếm 3,61%.

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Toàn tỉnh có **1.775** người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bao gồm 13 chức danh: Tổ chức - Kiểm tra, Tuyên giáo - Dân vận, Văn phòng Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (do Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm), Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đài truyền thanh, Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự. Trong đó:

- Trình độ chuyên môn sau Đại học: 11 người (chiếm tỷ lệ 0,6%); trình độ Đại học: 970 người (chiếm tỷ lệ 54,7%); trình độ Cao đẳng và Trung cấp: 673 người (chiếm 37,9%) và 121 người chưa qua đào tạo (chiếm 6,8%).

- Trình độ Trung cấp lý luận chính trị: 892 người (chiếm tỷ lệ 50,3%) và 883 người có trình độ sơ cấp và chưa qua đào tạo (chiếm 49,7%).

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố: Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố gồm 03 chức danh (Bí thư chi bộ thôn, khu phố; Trưởng thôn, khu phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, khu phố) với tổng số lượng là **3.734** người. Trong đó:

+ Trình độ chuyên môn Đại học: 434 người (chiếm tỷ lệ 11,6%); trình độ Cao đẳng và Trung cấp: 878 người (chiếm 23,5%) và 2.422 người chưa qua đào tạo (chiếm 64,9%).

+ Trình độ Cao cấp lý luận chính trị là 11 người (chiếm 0,3%); trung cấp lý



luyện chính trị: 536 người (chiếm tỷ lệ 14,4%) và 3.187 người có trình độ sơ cấp và chưa qua đào tạo (chiếm 85,3%).

b) Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố vị trí, vai trò của cán bộ, công chức cấp xã được nâng lên, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với chính quyền cơ sở. Do đó, đã động viên đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, gắn bó hơn với công việc, yên tâm công tác.

Những quy định mới về việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở, phần nào đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thúc đẩy tinh thần học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn trong quá trình thực thi nhiệm vụ, làm chuyển biến tác phong làm việc của phần lớn đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở.

Trong những năm qua, đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách tại các xã, phường, thị trấn thực hiện sắp xếp, bố trí tinh gọn bảo đảm đúng số lượng, chức danh định hướng kiêm nhiệm chức danh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; mức phụ cấp hàng tháng và phụ cấp kiêm nhiệm sau khi thực hiện việc sắp xếp đều tăng so với trước đây, bảo đảm đúng chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hưởng mức phụ cấp từ 1,1 đến 1,8 mức lương cơ sở; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, khu phố hưởng mức phụ cấp hệ số từ 0,6 đến 0,7 mức lương cơ sở, được ngân sách hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách sau khi được bố trí đều phát huy được vai trò trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ công tác được giao; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tốt các phong trào thi đua lao động, sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn cơ sở. Cụ thể:

+ Cấp xã: Thực hiện khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quyết định phân loại đơn vị hành chính: Cấp xã loại I, Loại II được khoản quỹ phụ cấp bằng **19,2** lần mức lương cơ sở; Cấp xã loại III được khoản quỹ phụ cấp bằng **17,5** lần mức lương cơ sở.

+ Ở thôn, khu phố: Thực hiện khoản quỹ phụ cấp (bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm y tế) bằng **3,0** lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, khu phố. Riêng đối với thôn có từ **350** hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã đảo được khoản quỹ phụ cấp bằng **5,0** lần mức lương cơ sở.

c) Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các hạng mục Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định số 513/QĐ-TTg của Thủ tướng

Chính phủ. Triển khai cho các địa phương hiệp thương tuyển địa giới hành chính còn cất thặng, bị phá vỡ do địa vật thay đổi (02 tuyển cấp xã và 05 tuyển cấp huyện).

Đến nay Dự án 513 đã được triển khai tại 11 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bình Định, tổng số mốc địa giới hành chính đã cắm và đo tọa độ 354 mốc (321 mốc cấp xã, 20 mốc cấp huyện và 22 mốc cấp tỉnh). Hiện còn vướng mắc về đường địa giới hành chính: 01 tuyển cấp tỉnh (Bình Định - Phú Yên).

- Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022-2030; quyết định phân loại đơn vị hành chính thị trấn Cát Tiến; thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn, trình Bộ Nội vụ.

#### **4. Về cải cách hành chính**

Ngay từ đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã tăng cường công tác chỉ đạo điều hành về phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2022; yêu cầu người đứng đầu các cấp, các ngành nâng cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và là điều kiện để xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

Trên cơ sở Báo cáo của Bộ Nội vụ về kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo phân tích, đánh giá kết quả đạt được của tỉnh Bình Định, giao Sở Nội vụ chủ trì, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện các giải pháp cụ thể để cải thiện hơn nữa kết quả các chỉ số cần khắc phục để nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Bình Định trong thời gian đến.

Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã xử lý 10/10 văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật của trung ương theo kiến nghị kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; 100% số thủ tục hành chính được niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các đơn vị được thường xuyên rà soát, cập nhật đảm bảo theo quy định; tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trong năm: 1.294/2.737 dịch vụ công, đạt 47,24% cao hơn năm 2021 (đạt 29,04%); chỉ đạo việc bố trí, sắp xếp đối với cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách chưa đúng theo quy định; nâng cao mức độ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2022.

- Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật được đặc biệt quan tâm, đổi mới, có nhiều chuyển biến: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 77 văn bản quy phạm pháp luật; trong đó, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua 20 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 55 Quyết định. Các văn bản quy

phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đều đảm bảo tính kịp thời, tính khả thi và phù hợp với quy định của pháp luật; đã tự kiểm tra 55/55 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Việc công khai, minh bạch các quy định, cơ chế chính sách đảm bảo việc tiếp cận của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được thực hiện thường xuyên, kịp thời.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được triển khai sâu rộng, tập trung vào cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp giải quyết thủ tục hành chính: Từ đầu năm 2022 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 20 văn bản chỉ đạo, 03 văn bản quy phạm pháp luật nhằm chỉ đạo công tác cải cách TTHC; đã phê duyệt phương án đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm thời gian giải quyết (giảm từ 01 đến 20 ngày) đối với 170 TTHC của 18 sở, ngành với số tiền tiết kiệm 4.519.309.607 đồng/năm; cắt giảm thời gian giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày đối với TTHC trên lĩnh vực đầu tư.

Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh là **1.333/2.107** dịch vụ công, đạt tỷ lệ **63,3%**; Cổng dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp 1.211 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 91%. Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tỷ lệ 17,3%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt tỷ lệ 99,7%, cách hồ sơ giải quyết trễ hạn được xin lỗi công khai, kịp thời đảm bảo theo quy định.

- Về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số đạt được kết quả tích cực: Hệ thống Văn phòng điện tử duy trì hoạt động, đảm bảo kết nối các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; đã cung cấp chữ ký số chuyên dùng cho 712 tổ chức và 4.007 CVCCVC trên địa bàn tỉnh. Hệ thống hợp giao ban trực tuyến tỉnh đã kết nối liên thông đến tất cả các huyện, thị xã, thành phố; 100% UBND cấp huyện đầu tư Hệ thống giao ban trực tuyến đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu hợp trực tuyến cho UBND các cấp và các sở, ngành với các đơn vị trực thuộc toàn tỉnh. Đã thực hiện số hóa dữ liệu đầu vào đối với hồ sơ TTHC, văn bản điện tử và lưu trữ điện tử (đạt 17,8%). Tiếp tục triển khai thực hiện và phát triển các dịch vụ theo mô hình đô thị thông minh đối với thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn. Đã thực hiện số hóa dữ liệu đầu vào đối với hồ sơ TTHC, văn bản điện tử và lưu trữ điện tử (đạt 17,8%); cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ 50%. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và cơ sở dữ liệu về lưu trữ tài liệu điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **5. Công tác thi đua, khen thưởng**

Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành quan tâm tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, cụ thể đã ban hành các văn bản: Tổ chức phát động thi đua, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng, tuyên truyền về các mô hình, gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước của tỉnh năm 2022,

hướng dẫn, thực hiện khen thưởng các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn.

Đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 05 trường hợp (tặng Huân chương Lao động hạng nhất cho 01 cá nhân; tặng Huân chương Độc lập hạng nhì 02 tập thể; tặng Huân chương Độc lập hạng ba cho 01 tập thể).

Trình khen cấp nhà nước cho 04 tập thể và 23 cá nhân; Cờ thi đua của Chính phủ cho 15 tập thể; tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày cho 91 trường hợp; danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc 01 cá nhân.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định tặng thưởng Cờ thi đua cho 76 tập thể, danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 516 tập thể, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh cho 39 cá nhân, Bằng khen cho 423 tập thể và 1194 cá nhân. Tỷ lệ khen thưởng Bằng khen cho người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác là 813 người chiếm 68.09 %, tăng 11.85% so với cùng kỳ (năm 2021 là 56.24%); tỷ lệ khen thưởng cho lãnh đạo từ cấp phòng huyện, ban, chi cục, tương đương trực thuộc sở ở các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp là 381 người chiếm 31.91 %, giảm 11.85 so với cùng kỳ (năm 2021 là 43.76%).

## **6. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo**

Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh diễn ra bình thường, ổn định; chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo hoạt động thuần túy, chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ quy định Hiến chương, Điều lệ của tổ chức tôn giáo. Tham gia đóng góp tích cực các phong trào thi đua yêu nước của địa phương “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,...

Đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phật giáo Việt Nam tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022-2027.

Đồng thời giao Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý các hoạt động của tôn giáo, tín ngưỡng trong dịp Tết Nguyên đán; tuyên truyền việc thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp, góp phần quan trọng trong công tác phòng chống dịch covid-19 và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tổ chức các đoàn thăm, chúc mừng tổ chức tôn giáo tiêu biểu trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, Đại Lễ Phục sinh và Đại lễ Phật Đản năm 2022, thăm chúc mừng một số chức sắc, chức việc nhân dịp phong phẩm, bổ nhiệm.

Chấp thuận Ban Trị sự GHPGVN tỉnh bổ nhiệm trụ trì 06 trường hợp (tỉnh xá Phước An, chùa Phước Lâm, huyện Phù Cát; chùa Bình Quang, huyện Tuy Phước; chùa Phước Sơn, huyện Phù Mỹ; chùa Tăng Quang, Tâm Ấn, thành phố Quy Nhơn). Tòa Giám mục Quy Nhơn tổ chức Tỉnh tâm thường niên cho các Linh mục thuộc Giáo phận Quy Nhơn, bổ nhiệm 10 Linh mục giữ chức vụ Chính, Phó xứ tại một số giáo xứ trên địa bàn tỉnh. Tổng Liên hội Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) bổ nhiệm Phụ tá quản nhiệm Chi hội Tin lành Quy Nhơn, thành phố

Quy Nhơn; Ban Đại diện Tin lành tỉnh tổ chức mở lớp Bồi dưỡng Chấp sự năm 2022. Hội thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan mở lớp Bồi dưỡng Hướng đạo năm 2022; nắm tình hình các Họ đạo Cao đài Tây Ninh tổ chức Đại hội cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2022-2027.

Chỉ đạo giải quyết các cơ sở hiện sinh hoạt theo tôn giáo nhưng chưa hợp pháp trên địa bàn tỉnh và giải quyết các nhu cầu liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Nhìn chung hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật, không có điểm nóng tôn giáo xảy ra trên địa bàn. Chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện chương trình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **7. Công tác văn thư, lưu trữ**

Đã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ từng bước đưa công tác này đi vào nề nếp.

Chỉ đạo xây dựng Đề án “Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ tài liệu điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025”.

Hoạt động về công tác lưu trữ: Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định giai đoạn 1975-2010 theo Quyết định số 4340/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ban hành Kế hoạch về tổ chức sưu tầm, thu thập tài liệu quý, hiếm trong và ngoài tỉnh năm 2022; thực hiện công tác chỉnh lý, nâng cấp; tu bổ, phục chế tài liệu lưu trữ và thực hiện bảo quản tốt tài liệu có giá trị của tỉnh phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội và nghiên cứu lịch sử, thực hiện hoạt động dịch vụ theo quy định.

### **8. Công tác quản lý về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ**

Hiện nay, tổng số hội trên địa bàn tỉnh là **1.070** hội, trong đó có **657** hội có tính chất đặc thù. Hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh có **66** hội (*15 hội có tính chất đặc thù; 01 hội được nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động*); Hội hoạt động trong phạm vi cấp huyện có **109** hội (*69 hội có tính chất đặc thù*); Hội hoạt động trong phạm vi cấp xã có **895** hội (*572 hội có tính chất đặc thù*).

Tổng số quỹ nhân đạo, quỹ từ thiện là **03** quỹ (02 Quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh; 01 Quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp xã). Năm 2022, đã cho phép tổ chức đại hội đối với 30 Hội; công nhận Ban Chấp hành 38 Hội; công nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành 09 Hội; phê duyệt Điều lệ 02 Hội và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của 06 Hội; cho phép thành lập Hội Sinh vật cảnh huyện Phù Cát; cho phép đổi tên Hội Bảo trợ người tàn tật và Trẻ mồ côi thị xã Hoài Nhơn thành Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em thị xã Hoài Nhơn; việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học tỉnh Bình Định; Quyết định bãi bỏ Quyết định số 15/2001/QĐ-UB ngày 19/02/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt bản Quy chế tổ chức và hoạt động của

Quỹ Khuyến học tỉnh Bình Định; kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định; cho phép Hiệp hội Du lịch Bình Định điều chỉnh thời hạn nhiệm kỳ 2021 - 2025 thành nhiệm kỳ 2022 - 2026; kéo dài thời gian tổ chức Đại hội nhiệm kỳ Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Bình Định; công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2022 - 2027.

## **9. Công tác thanh niên, dân vận, dân chủ và công tác cán bộ nữ**

a) Công tác quản lý nhà nước về thanh niên được chú trọng triển khai thực hiện. Thực hiện Luật Thanh niên, Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 quy định về đối thoại thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2026 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện<sup>15</sup> và đã hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030 và nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022. Ban hành Kế hoạch<sup>16</sup> và tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên năm 2022 với hình thức đối thoại trực tiếp tại điểm cầu cấp tỉnh với hơn **150** đoàn viên thanh niên tham dự và trực tuyến tại 11 huyện, thị xã, thành phố.

- Về xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong: đã phối hợp với Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh rà soát các tiêu chí để xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong theo Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Về giải quyết chế độ, chính sách cho thanh niên xung phong: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ đã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra rà soát giải quyết chế độ đối với 111 trường hợp thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về Đề án 500 trí thức trẻ: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 về giải quyết bố trí đối với đội viên Đề án 500; chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các địa phương triển khai xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng, về tiêu chuẩn, biên chế, điều kiện, quy trình thủ tục tiếp nhận, bố trí kinh phí và giải quyết chính sách cho đội viên Đề án 500. Kết quả

<sup>15</sup> Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030; Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030; Công văn số 285/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/2/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022; Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn số 55/HD-SNV ngày 11/01/2022 về báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam theo Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 10/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động phong trào thi đua thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030..

<sup>16</sup> Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên năm 2022.

trong năm 2022, toàn tỉnh đã bố trí, tuyển dụng **06** Đội viên vào công chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; đồng thời, các đơn vị đã xây dựng phương án tuyển dụng đối với **06** Đội viên còn lại, đảm bảo tuyển dụng trước tháng 12/2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh năm 2022, kết quả, đã tiến hành kiểm tra tại **09** cơ quan, đơn vị (**03** huyện; **06** xã).

### **b) Công tác dân vận, dân chủ**

Triển khai chương trình công tác năm 2022 về thực hiện dân chủ cơ sở và dân vận chính quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 21/01/2022 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Công văn số 565/UBND-NC ngày 27/01/2022 về việc triển khai Chương trình công tác năm 2022 về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư (khóa XII) ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đánh giá, xếp loại Quy chế dân chủ và công tác dân vận chính quyền ở xã, phường, thị trấn<sup>17</sup>.

Kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2022, kết quả đã tiến hành kiểm tra 13 cơ quan, đơn vị (03 sở, ban, ngành; 02 huyện; 08 xã, phường, thị trấn).

c) Công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ nữ được chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao trình độ, năng lực và tham gia công tác quản lý nhà nước. Theo đó, gắn công tác quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, tăng tỷ lệ nữ trong các khóa đào tạo, ưu tiên bố trí chị em tham gia các loại hình đào tạo phù hợp. Việc rà soát, phát hiện nguồn cán bộ nữ để tham mưu cho cấp ủy các cấp, các ban, ngành đưa vào quy hoạch được thực hiện hàng năm. Công tác bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển cán bộ nữ được quan tâm thực hiện đảm bảo theo đúng quy trình, quy định của tỉnh, cụ thể tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Ban Chấp hành Đảng bộ ở cấp tỉnh: 9/54 (đạt 16,66%); Ban Thường vụ cấp tỉnh: 01/13 (đạt 0,76%); Ban chấp hành Đảng bộ cấp huyện: 67/424 (đạt 15,8%); Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã: 593/2.122 (đạt 27,94%); tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội khóa XV: 02/07 (đạt 28,57%); tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026: 15/57 (đạt 26,32%); cấp huyện: 96/362 (đạt 26,52%); cấp xã: 883/3.726 (đạt 24,43%); tỷ lệ nữ tham gia cán bộ chủ chốt cấp tỉnh: 13/20 (đạt 60%).

## **10. Công tác thanh tra**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành. Sở Nội vụ đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra ngành nội vụ năm 2022 trên địa bàn tỉnh<sup>18</sup>, theo đó đã thực hiện 12

<sup>17</sup> Kết quả xếp loại Dân vận chính quyền cấp xã: 93 đơn vị xuất sắc, 63 đơn vị Tốt, 03 đơn vị Khá; Kết quả thực hiện dân chủ cấp xã: 95 đơn vị xuất sắc, 59 đơn vị Tốt, 03 đơn vị Khá, 01 đơn vị Trung bình, 01 đơn vị Yếu.

<sup>18</sup> Quyết định số 803/QĐ-SNV ngày 07/12/2021

cuộc thanh tra và kiểm tra, trong đó có 06 đợt kiểm tra chuyên đề. Qua thanh tra, kiểm tra các đơn vị cơ bản chấp hành tốt chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; việc ký hợp đồng làm việc đối với viên chức và người lao động; xử lý kỷ luật công chức, viên chức; lập và quản lý hồ sơ công chức, viên chức; công tác văn thư lưu trữ. Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra đề các cơ quan, đơn vị có giải pháp khắc phục kịp thời.

Ngoài ra đã tiến hành 04 cuộc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tại 77 cơ quan, đơn vị. Trong đó: Cấp Sở, ngành: 07; cấp huyện, thị xã: 11; cấp xã, phường, thị trấn: 59.

Trong năm 2022, đã tiếp nhận 19 trường hợp đơn thư tố cáo, khiếu nại, phản ánh, trong đó chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý: 09; đơn không đủ điều kiện xem xét, xử lý: 10; xác minh, báo cáo, đề xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 04. Những nội dung đơn thư chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, việc xử lý kỷ luật, đánh giá xếp loại công chức, viên chức, chế độ chính sách, khen thưởng...

### **11. Về thực hiện chuyển đổi số ngành Nội vụ**

Theo Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh Bình Định, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 918/KH-SNV về chuyển đổi số năm 2022. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện 8 nội dung chuyển đổi số: Đề án lưu trữ điện tử; Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá chỉ số hành chính và đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Cơ sở dữ liệu hội, tổ chức phi chính phủ. Hệ thống quản lý công chức, viên chức; Hệ thống quản lý về tôn giáo; Cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng; Hệ thống đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; Triển lãm thực tế ảo và Phòng họp trực tuyến, Phòng họp không giấy.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật trên các lĩnh vực**

a) Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian qua được các cấp, các ngành quan tâm, thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bám đảm đủ về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện phân cấp mạnh mẽ, đề cao trách nhiệm và tạo điều kiện để người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động trong công tác quản lý, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Đã tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng nghề nghiệp, gắn với công tác quy hoạch cán bộ. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được thực hiện công khai, công bằng, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật. Việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức được kịp thời, gắn với phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức ngày càng thực chất, đi vào nề nếp.



b) Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã được chỉ đạo quyết liệt; trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định tổ chức lại Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thành Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó đã giảm 01 đơn vị so với năm 2021.

c) Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức như sau:

- Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021.

- Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

a) Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, qua hơn 18 năm triển khai thực hiện cho đến nay chưa được sửa đổi, bổ sung (nội dung tiêu chuẩn cán bộ cấp xã) nên không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trong điều kiện tiêu chuẩn công chức cấp xã đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

b) Công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện sau phân cấp chưa được kịp thời. Công tác thông tin, thống kê kết quả thực hiện các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu.

c) Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở để đánh giá, bảo đảm đánh giá khách quan, công bằng và thực chất. Quy định về công tác đánh giá, xếp loại giữa các văn bản của Đảng và Nhà nước chưa có sự thống nhất, nhất là việc xác định tỷ lệ số lượng cán bộ, công chức, viên chức xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm.

d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của Tỉnh ủy đã đề ra, nhất là đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng phát triển của tỉnh ở các lĩnh vực.

đ) Việc đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển sang cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để giảm số người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước còn chậm.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023**

#### **I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về vị trí việc làm, về sắp xếp tổ chức bên trong các Sở, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức bảo đảm theo đúng quy định. Tiếp tục rà soát thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức bảo đảm đạt tỷ lệ theo quy định. Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao mức độ tự chủ, đẩy mạnh xã hội hóa và Kế hoạch đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập”.

2. Thực hiện quản lý công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành; tổ chức thi tuyển công chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên ngạch chuyên viên và tương đương theo quy định; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch; tham mưu thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức; tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định.

3. Tiếp tục hoàn thành hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính; các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn,

4. Tập trung thay đổi quan điểm, cách thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần “lấy doanh nghiệp, người dân làm đối tượng phục vụ”; đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành và triển khai theo hướng “làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá”, trong đó ưu tiên dành 60 - 70% thời gian làm việc thực hiện công tác quản lý nhà nước theo lĩnh vực và địa phương, dành 30 - 40% thời gian tập trung nghiên cứu đổi mới, đề xuất ý tưởng sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, người dân phát triển kinh tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức công vụ, trách nhiệm, lương tâm, tuân thủ pháp luật, đồng hành với sự phát triển của tỉnh.

5. Tổ chức triển khai phong trào thi đua thường xuyên năm 2023. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng. Tập trung triển khai, thực hiện

Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2023 (sửa đổi) và các Nghị định hướng dẫn thi hành, tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy chế công tác thi đua, khen thưởng đúng và phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, các điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; về các mô hình, gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên các phương tiện thông tin, truyền thông. Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2021, thiết thực chào mừng các ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 05/01/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương, biện pháp giải quyết vấn đề hoạt động phục hồi “GHPGVNTN”, Thông báo số 160-TB/TW ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành và Kế hoạch số 54/KH-BNV ngày 05/5/2016 của Bộ Nội vụ về công tác đối với đạo Tin lành.

7. Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện, đưa công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh hoạt động hiệu quả, đi vào nề nếp. Tập trung triển khai thực hiện “Đề án xây dựng Hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử tại Lưu trữ cơ quan và Lưu trữ lịch sử tỉnh”.

8. Tiếp tục thực hiện thanh tra chuyên ngành, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục rà soát, tham mưu hoàn thiện các văn bản về quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương.

2. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy dân chủ trong công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, các địa phương.

3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan hành chính, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức làm cơ sở để sắp xếp và đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, tập trung xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính gắn với thực hiện đạo đức công vụ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ.

### III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

#### 1. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét một số nội dung sau:

a) Kịp thời tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ theo hướng tăng mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã; quy định mức bồi dưỡng được hưởng cho đối tượng là người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; đồng thời, quy định hoặc giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Ban hành kịp thời quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ xã, phường, thị trấn phù hợp với tình hình hiện nay, thay thế Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

c) Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ, trong đó quy định cụ thể hồ sơ đề nghị xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong và hướng dẫn cụ thể trình tự thủ tục đối với các phiên hiệu thanh niên xung phong không còn giấy tờ gốc.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ có cơ chế, chính sách phù hợp hơn đối với lĩnh vực giáo dục; không giảm biên chế đối với lĩnh vực giáo dục hoặc điều chỉnh định mức giáo viên, cải tiến chương trình dạy học, để không ảnh hưởng đến an sinh xã hội mà vẫn đảm bảo mục tiêu tinh giản biên chế.

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao để có cơ sở định mức hỗ trợ kinh phí đối với các hội gắn với nhiệm vụ được giao.

e) Kiến nghị các cơ quan được giao xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý sớm ban hành chương trình bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ.

g) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ cho phù hợp với Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

h) Xem xét, hướng dẫn quy trình xét nâng ngạch công chức theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ vì hiện nay chưa có hướng dẫn về quy trình, như việc thành lập Hội đồng, phê duyệt chỉ tiêu. Đồng thời, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, đề xuất bỏ quy định thi nâng ngạch, thi thăng hạng như hiện nay và chuyển sang thực hiện xét nâng ngạch, xét thăng hạng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

i) Đối với các trường hợp vi phạm mà không thành lập Hội đồng kỷ luật theo quy định tại khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 34 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, đề xuất bỏ quy định tổ chức họp kiểm điểm quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 32 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020.

k) Kiến nghị với các Bộ quản lý chuyên ngành rà soát, bãi bỏ các quy định tiêu chuẩn chức danh giám đốc, phó giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để bảo đảm phù hợp với Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

l) Xem xét, bãi bỏ quy định thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức tại Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNV ngày 03/7/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức vì quy định tại khoản 2 Điều 6 về xét chuyển sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với viên chức phải thông qua kiểm tra, sát hạch là không còn phù hợp với quy định tại Điều 29, Điều 30 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

2. Đề nghị các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sớm trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền; phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực để địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo thời gian theo quy định.

Trên đây là kết quả công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác ngành Nội vụ năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Tuấn**